

Xã hội dân chủ và quân chủ

ISSN: 2734-9195 11:00 25/11/2025

Khái niệm giai cấp của Phật giáo đặt “chúng sinh” vào trung tâm của cấu trúc xã hội. Nhà vua được bầu lên dựa trên nhu cầu của quần chúng, và nhà vua được trao quyền bổ nhiệm thần dân.

Trước khi **đạo Phật xuất hiện**, tại Ấn Độ, hệ thống đẳng cấp đã tồn tại ở Ấn Độ hàng nghìn năm trước và vẫn còn tiếp tục ảnh hưởng sâu sắc tới nhiều mặt đời sống của người dân Ấn Độ hiện nay. Hệ thống đẳng cấp, như thường được biết, có nguồn gốc từ Bà La Môn giáo, hay nói khác đi là một sản phẩm của Bà La Môn giáo.

Bà la môn giáo chia xã hội làm bốn đẳng cấp chính:

Giai cấp Bà la môn (Brahmin): gồm những giáo sĩ, những người giữ quyền thống trị tinh thần, phụ trách về lễ nghi, cúng bái, họ tự nhận mình là cao thượng, sinh ra từ miệng Phạm Thiên (Brahma), thay Phạm Thiên cầm cương lãnh đạo tinh thần dân tộc, nên có quyền ưu tiên được tôn kính và an hưởng cuộc đời sung sướng nhất.

Giai cấp Sát đế lị (Kshatriya): là hàng vua chúa quý phái tự cho mình sinh từ cánh tay Phạm Thiên, thay mặt cho Phạm Thiên nắm giữ quyền hành thống trị dân chúng.

Giai cấp Vệ Xá (Vaisya): là những thương gia, chủ điền, tin mình sinh ra từ bụng Phạm Thiên, có nhiệm vụ chăn nuôi, làm nông nghiệp, thủ công nghiệp, nói chung là đảm đương về mặt kinh tế trong xã hội.

Giai cấp Thủ đà la (Soudra): là hạng hạ tiện, nô lệ, tin mình sinh ra từ gót chân Phạm Thiên, mặc dù họ làm công cho toàn xã hội, họ có thể bị bán hay giết đi, họ chẳng có tí quyền nào, họ giữ phận làm khổ sai suốt đời cho các giai cấp trên.

Ngoài ra, còn một đẳng cấp gọi là Paria, những người trong đẳng cấp này là lớp cùng khổ, con cháu những người nô lệ hoặc tù binh. Họ không được phép sống trong cộng đồng của bốn đẳng cấp trên.

Bà La Môn giáo, dựa trên Kinh Vệ Đà, dạy rằng ba đẳng cấp thấp hơn, ngoại trừ Đại ngã (Brahman, ब्रह्मन्), một khái niệm về một thánh thần tối thượng của Ấn Độ giáo, phải tu dưỡng đức hạnh qua nhiều kiếp để cuối cùng được hoà mình vào Đại ngã (Brahman, ब्रह्मन्) và đạt được sự giải thoát (trở thành một với Brahman) thông qua quá trình thực hành cuối cùng của họ.

Từ thuở sơ khai Phật giáo không chấp nhận hệ thống đẳng cấp và cũng không có sự thay đổi quan điểm hay thỏa hiệp với vấn đề này trong quá trình phát triển về sau. Theo Phật giáo, không có đẳng cấp trong dòng máu cùng đỏ và nước mắt cùng mặn. Đức Phật cũng không chấp nhận việc phân chia con người dựa trên các đặc tính, như việc cho rằng các Bà La Môn là thanh tịnh, còn các Thủ Đà La (Shudra) là ngu tối và dơ bẩn. Theo Phật giáo, đẳng cấp chỉ là một vấn đề quy ước của con người.

Đức Phật đã thu nhận Upāli, một thợ cắt tóc, một nghề bị coi thường ở Ấn Độ thời cổ đại và là một người thuộc giai cấp Thủ Đà La (Shudra), và cho ông được chào đón trước các các vương tôn dòng Thích Ca đi cùng, khẳng định rõ ràng rằng trình độ tu tập, chứ không phải địa vị, mới là tiêu chuẩn tuyệt đối để được tôn trọng.

Đặc biệt, Kinh Thế Khởi (उत्थान (उत्थान, Aggañña-sutta), thuộc hệ Kinh Trường Bộ (Dīgha Nikāya) - Kinh Pali, chứa đựng một góc nhìn thú vị và độc đáo về sự hình thành hệ thống giai cấp, khác với Bà La Môn giáo.

Dân gian truyền tụng rằng thuở ban đầu, tất cả chúng sinh đều sống chung trên thế gian này, không có bất kỳ hệ thống phân cấp nào. Sau đó, khi xã hội hình thành và nhiều vấn đề nảy sinh, người dân bầu ra một người trong số họ làm lãnh đạo, giao phó cho người đó trật tự và an ninh xã hội. Đổi lại, mọi người cùng chia sẻ thức ăn với người đó và người đó trở thành vua, khởi nguồn của giai cấp Kshatriya, những người cai trị và chiến binh của xã hội. Khi xã hội phát triển, nhu cầu về một nhà lãnh đạo tinh thần để dẫn dắt xã hội dưới sự cai trị của nhà vua đã dẫn đến sự xuất hiện của giai cấp Brahman, được quyền giữ địa vị tối cao trong xã hội, độc quyền cúng tế Thượng Đế và các Thần linh. Hơn nữa, khi xã hội ngày càng phân mảnh, giai cấp Vaishya, chịu trách nhiệm về nông nghiệp và thương mại, và giai cấp Shudra, những người hỗ trợ các giai cấp khác bằng cách làm việc nhà, đã dần dần được hình thành.

Tất nhiên, một số người tin rằng Phật giáo mô tả sự ra đời của bốn giai cấp theo cách này để làm nổi bật một giai cấp cụ thể, vì đức Phật sinh ra thuộc giai cấp Kshatriya (Sát-đế-ly), một trong bốn varna (giai tầng) của xã hội Hindu cổ đại, gắn liền với tầng lớp quý tộc chiến binh. Tuy nhiên, không giống như Bà-la-môn giáo, vốn coi sự hình thành các giai cấp xã hội dựa trên “ý định của kinh Vệ-đà”,

một đấng siêu việt, Phật giáo tìm cách giải thích một cách hợp lý thực tế của các giai cấp xã hội bằng cách chỉ ra rằng chúng xuất hiện một cách tự nhiên do tất yếu.

Khái niệm giai cấp của Phật giáo đặt “chúng sinh” vào trung tâm của cấu trúc xã hội. Nhà vua được bầu lên dựa trên nhu cầu của quần chúng, và nhà vua được trao quyền bổ nhiệm thần dân. Điều này về cơ bản giống với nguyên tắc dân chủ “mọi quyền lực đều bắt nguồn từ nhân dân”.

Vì thế, chúng ta phải tự hỏi:

Là thành viên của một “xã hội Dân chủ” (民主社会), liệu chúng ta có suy nghĩ, hành động và sống như những người làm chủ sự tồn tại của chính mình không? Hay, giống như những thần dân trong một “xã hội Quân chủ” (君主社会), liệu chúng ta có suy nghĩ, hành động và sống theo ý muốn của người khác? Tóm lại, loại xã hội mà chúng ta lựa chọn cuối cùng nằm trong tay chính chúng ta.

Tác giả: 梁 漱 溟

Viết dịch: **Sa môn Lê Văn Phước**

Nguồn: 梁 漱 溟 (www.beopbo.com)